| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ TÂY NINH**<br>**TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 05/5/2021
V/v *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, con chung"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đinh Thị Thanh Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Lưu Thị Kiên

2. Ông Trần Tấn Phát

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Văn Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Khổng Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 634/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2020 về việc "*Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-HN ngày 13 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/QĐST-HNGĐ 29 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mộng T, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh TN. Có đơn xin vắng mặt

Bị đơn: Anh Huỳnh Thanh C, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Số 12A Đường T, ấp B, xã M, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Mộng T trình bày:

Chị và anh Huỳnh Thanh Cchung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn số 25 quyển số 01 ngày 18/4/2012 tại Ủy ban nhân dân xã M, thị xã Tây Ninh ( nay là thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh. Từ khi kết hôn vợ chồng đã không hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn gây gắt. Nguyên nhân là do anh C ăn chơi, chị đã khuyên nhủ nhưng không có kết quả. Khi anh C gây nợ, vợ chồng đã phải bán nhà cho anh C trả nợ nhưng anh C vẫn không thay đổi nên vợ chồng ly thân. Hiện nay chị và con đang sống tại nhà mẹ ruột của chị. Năm 2020, chị đã yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh C ly hôn, anh C có hứa  sửa đổi nhưng không thay

đổi gì còn đánh chị. Sau khi chị về nhà mẹ ruột sống tới nay, anh C không tới nhà, không bàn bạc chuyện vợ chồng về chung sống lại với nhau. Chị nhận thấy, tình cảm vợ chồng với anh C không còn nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung là cháu Huỳnh Thị Yến N, sinh ngày 03/6/2012. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung.

*Bị đơn anh Huỳnh Thanh C không đến Tòa án làm việc, không gửi bản tự khai nên không có ý kiến trình bày.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh trình bày:

+ Về thủ tục tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án:

- Quan hệ hôn nhân: Chị T và anh C chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn số 25 quyển số 01 ngày 18/4/2012 tại Ủy ban nhân dân xã M, thị xã Tây Ninh ( nay là thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, anh C không hợp tác, không đến Tòa án làm việc thể hiện anh C không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị T, qua đó cho thấy, anh C và chị T đã có mâu thuẫn trầm trọng trong mối quan hệ hôn nhân. Tình cảm vợ chồng giữa anh chị không thể hàn gắn được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51,56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T được ly hôn với anh C.

- Con chung: Chị Tvà anh Ccó 01 con chung là cháu Huỳnh Thị Yến N, sinh ngày 03/6/2012. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy do anh C không có ý kiến, cháu N có nguyện vọng được sống cùng chị T nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu N cho T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Ghi nhận việc chị Tu không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- Án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp, qua kết quả thẩm tra các tài liệu chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trần Thị Mộng T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Huỳnh Thanh C theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh C có nơi cư trú tại thành phố Tây Ninh nên Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Trần Thị Mông T có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

Bị đơn anh Huỳnh Thanh C được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Tuyền và anh C chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn số 25 quyển số 01 ngày 18/4/2012 tại Ủy ban nhân dân xã M, thị xã Tây Ninh ( nay là thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh nên quan hệ hôn nhân của chị T với anh C là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị T được ly hôn với anh C: Anh chị chung sống vợ chồng từ năm 2012, bắt đầu phát sinh mâu thuẫn gay gắt từ năm 2019, nguyên nhân là do anh C sống không lo làm ăn, gây nợ nần khiến vợ chồng phải bán nhà cửa cho anh C trả nợ. Năm 2020, chị Tđã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh C ly hôn, sau đó rút đơn khởi kiện lại cho hai vợ chồng thêm thời gian hàn gắn, cho anh C cơ hội sửa chữa nhưng không thể hàn gắn do anh C không sửa đổi như đã hứa. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh C không hợp tác, không đến Tòa án làm việc, thể hiện anh C không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị T nữa, cũng không mong muốn tiếp tục xây dựng lại gia đình với chị T để cùng nhau tạo dựng kinh tế, cùng nhau nuôi dưỡng, chăm sóc con cái. Qua đó cho thấy, anh C và chị T đã có mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng giữa họ không thể hàn gắn được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, không có khả năng đoàn tụ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51,56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị T và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, cho chị T được ly hôn với anh C.

[3] Về con chung:

Chị T và anh C có 01 con chung là cháu Huỳnh Thị Yến N, sinh ngày 03/6/2012. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy do anh Ckhông có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị T, cháu N có nguyện vọng được sống cùng mẹ nên Hội đồng xét thấy giao cháu N cho chị T tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp. Chấp nhận yêu cầu của chị T và lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, giao cháu N cho chị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự và nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82,110 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Mộng T đối với anh Huỳnh Thanh C về "Tranh chấp ly hôn, con chung".

Cho chị Trần Thị Mộng T được ly hôn với anh Huỳnh Thanh C.

Chị Trần Thị Mộng T và anh Huỳnh Thanh C chấm dứt quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung:

Giao cháu Huỳnh Thị Yến N, sinh ngày 03/6/2012 cho chị Trần Thị Mộng T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Ghi nhận chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi cháu Ngọc.

Sau khi ly hôn, anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị Mộng T phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000972 ngày 09/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị Tuyền đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ đối với đương sự vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- THADS thành phố Tây Ninh;
- Đương sự;
- UBND xã M, thành phố Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đinh Thị Thanh Hoa**